

Bài thương khó theo thánh Gioan

Sau khi bài viết về Cuộc Thương Khó theo thánh Matthêu được phổ biến qua mạng truyền thông và điện thư, nhiều người ngỡ ý muốn tôi tiếp tục viết về bài Thương Khó trong cả bốn sách Phúc Âm. Tôi định bụng là nếu Chúa để sống thì mỗi năm viết về một sách Phúc Âm, nhưng nhớ câu châm ngôn của nhà nghèo: “*biết có sống đến mai mà để dành củ khoai đến tối*”, tôi tra tay viết ngay về bài Thương Khó theo thánh Gioan, vì năm nào cũng đọc vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh, hy vọng kịp cho Tuần Thánh năm nay 2014.

1. Nhận xét mở đầu. *Xin coi lại trong bài về cuộc Thương Khó theo thánh Matthêu.*

2. Những yếu tố giúp hiểu bài Thương Khó theo thánh Gioan.

1/ Trước hết cần chú ý đến **cách nhìn về Chúa Giêsu** và **phương pháp trình bày** được nêu ngay trong lời mở đầu (*Ga 1,1-18*).

Nguồn gốc và bản chất Chúa Giêsu:

Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời –

Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa và Ngôi Lời là Thiên Chúa (câu 1)

Ngôi Lời đã trở nên người phàm và “cắm lều” giữa chúng ta (câu 18) [dịch sát].

Chúa Giêsu đến đem cho chúng ta điều gì:

Những ai đón nhận tức là những ai tin vào Danh người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa... được sinh ra do bởi Thiên Chúa (câu 12-13).

Thiên Chúa chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ [dịch sát: kể] cho chúng ta biết (câu 18).

Những người làm chứng đã thấy gì:

Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, Vinh Quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ơn sủng và sự thật (câu 14).

Phương pháp trình bày:

Lề Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Môsê còn ân sủng và sự thật [ds. tình yêu và sự thành tín], thì nhờ Đức Giêsu Kitô mà có (câu 17).

Lề Luật tiêu biểu cho Giao Ước ở núi Xinaï qua đó Thiên Chúa đã bày tỏ tình yêu và lòng thành tín của Người đối với Ap-ra-ham: giải thoát dòng dõi Apraham khỏi ách nô lệ và lập Giao ước để nhận họ làm dân riêng của Thiên Chúa, ban cho họ Lề Luật qua tay Môsê để họ sống làm dân riêng của Chúa và được vào miền Đất Chúa đã hứa cho Apraham (xem *Đệ Nhị Luật, 7,7-11*)

Chúa Giêsu là “*Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật*” (câu 14) [ds: Tình Yêu và sự thành tín] nên không chỉ là một ơn huệ của tình yêu mà là chính Tình Yêu và sự thành tín của Thiên Chúa: “*Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết nhưng được sống muôn đời*” (Ga 3,16). Thiên Chúa không đòi lại, nhưng để cho Con Một yêu dấu của mình chết treo thập giá. “*Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được dương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời*” (Ga 3,14).

Đưa ra sự so sánh này là đã vạch cho thấy phương pháp trình bày: Lề Luật được ban qua Môsê như quà tặng của Tình Yêu do lòng thành tín, giữ lời hứa với Apraham, mới chỉ là “cái bóng”, còn Chúa Giêsu mới là “cái hình”: “*Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*” (Ga 14,9); là chính Tình Yêu và lòng thành tín, vì khi đã ban Con Một thì Thiên Chúa đã ban chính mình, không còn gì khác để ban: “*Cha của Thầy cũng là Cha của anh em*” (Ga 20,17).

Cả Tin Mừng theo thánh Gioan là câu chuyện, là bài ca Tình Yêu tuyệt vời, trong đó Thiên Chúa tự mặc khải nơi Chúa Giêsu, Chúa Giêsu kể cho chúng ta biết “*Thiên Chúa là Tình Yêu*” (I Ga 4,8). Chúa Giê-su không chỉ kể bằng lời, mà kể bằng chính cuộc sống và cái chết của mình, vì Chúa là “*Lời đã làm người*” để kể. Chúa nói: “*Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy*” (Ga 15,9) rồi lại thêm: “*Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. Anh em là bạn hữu của Thầy*”(Ga 15,13-14). Vậy cái chết của Chúa vừa là “*để cho thế gian thấy rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy*” (14,31),

vừa là để cho chúng ta thấy Chúa Cha yêu thương chúng ta như thế nào: “*Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta được biểu lộ như thế này: Thiên Chúa đã sai Con Một đến thế gian để nhờ con Một của Người mà chúng ta được sống. Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu mến chúng ta và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta*” (1 Ga 4,9-10). Thật ra thì toàn bộ “*lời tâm sự*” từ chương 13 đến chương 17 là Chúa Giê-su kể cho chúng ta biết tên thật của Thiên Chúa: “*Con đã cho họ biết Danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa*”(17,26). Trong thư thứ I, thánh Gioan sẽ nói rõ Tên thật của Thiên Chúa: “*Thiên Chúa là Tình Yêu*” (1 Ga 4,16).

Phương pháp Tin Mừng Gioan trình bày mâu nhiệm Chúa Giêsu là so sánh hình (Chúa Giêsu) với bóng (Lề Luật và Mô-sê). Ngay trong lời mở đầu, chúng ta đã thấy sự so sánh được gọi lên trong câu “*cắm lều ở giữa chúng ta*”, vì trong sa mạc, ông Mô-sê dựng lều Hội Ngộ ở bên ngoài trại (xem *Xuất Hành, 33,7-11*) còn Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã thành người phàm và cắm lều ở giữa chúng ta. Chính khi Chúa chịu treo thập giá thì điều này hiện rõ hơn cả: “*Tại đó họ đóng đinh Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên*” (Ga 19,18) [Các sách tin Mừng Nhất Lãm nói Chúa bị đóng đinh giữa hai người trộm cướp].

Ngay sau khi nhắc đến Lề Luật và Mô-sê, lại có câu “*Thiên Chúa chưa ai thấy bao giờ*”, khiến người biết Ngũ Thư (sách Luật Mô-sê) không thể không nghĩ tới chuyện ông Mô-sê xin Thiên Chúa cho thấy mặt, bị từ chối: “*Ngươi không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn còn sống... Đây là chỗ gần Ta; ngươi sẽ đứng trên tảng đá. Khi vinh quang của Ta đi qua, Ta sẽ đặt ngươi vào trong hốc đá, và lấy bàn tay che ngươi cho đến khi Ta đã đi qua. Rồi Ta sẽ rút tay lại và ngươi sẽ xem thấy lưng Ta, còn tôn nhan Ta thì không được thấy*” (Xh 33,20). Như vậy Chúa Giêsu hơn hẳn ông Mô-sê; các môn đệ cũng hơn ông Mô-sê vì đã được thấy vinh quang của Chúa Giê-su, “*ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha*”.

Lần đầu tiên Chúa Giê-su tỏ cho các môn đệ thấy vinh quang của Người là ở tiệc cưới Cana. Tột đỉnh vinh quang sẽ tỏ hiện trên Thập giá, vì đó là nơi Chúa Giê-su được tôn vinh, là ngai tòa của Chúa.

2/ Chìa khóa vạn năng:

Thí dụ điển hình này cho thấy muốn hiểu và cảm nếm được màu nhiệm cuộc Thương Khó và Phục Sinh theo cách trình bày của sách Tin Mừng *Gioan*, chúng ta cần phải nắm vững **tương quan giữa Cựu Ước và Tân Ước** như hai giai đoạn không thể tách rời trong lịch sử cứu độ và hai phần của cùng một Sách Thánh: Cựu Ước là giai đoạn chuẩn bị trong đó Tân Ước đã được loan báo qua các sự việc và lời ngôn sứ, và Chúa Giê-su đến là để thực hiện mọi lời hứa, mọi lời loan báo. Châm ngôn của các giáo phụ: “Tân Ước ẩn tàng trong Cựu Ước, Cựu Ước hiện rõ trong Tân Ước”, chỉ là phát biểu một nguyên tắc do chính Chúa Giê-su và các tông đồ để lại. Trong sách Tin Mừng *Mt*, Chúa Giê-su tuyên bố “*Ta đến không phải để bãi bỏ Lê Luật nhưng để làm tròn*” (*Mt 6,17*). Trong *Lc 24*, Chúa Giê-su Phục Sinh giải nghĩa cho các môn đệ: “*Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh [= toàn thể các sách Cựu Ước] đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm*”. Khôn nổi các ông đã không hiểu gì nên bị chao đảo. “*Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, kêu gọi người ta sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này”* (*Lc 24,44-48*). Thế là Chúa Giê-su “giải huyệt ngu” cho môn đệ hiểu về những gì đã xảy ra cho Chúa và về sứ mạng của họ nữa. Trong sách Tin Mừng *Gioan* thì Chúa giải huyệt ngu bằng cách gọi Thánh Thần xuống: “*Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em, nhưng bây giờ anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn*” (*Ga 16,12-13*).

Chìa khóa vạn năng Chúa Giê-su trao cho các môn đệ để hiểu về Chúa là các sách Cựu Ước. Thánh Thần sẽ dạy các ông biết sử dụng chìa khóa đó. Vì thế lời rao giảng của các Tông Đồ và tất cả các sách Tin Mừng cũng như cách sách, thư khác trong Tân Ước đều vận dụng Cựu Ước bằng nhiều cách để giải nghĩa màu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô và đời sống các môn đệ.

Mỗi sách Tin Mừng có một cách thức khác nhau khi vận dụng Cựu Ước. Trong các bài về Tin Mừng thời Thơ Ấu dịp lễ Giáng Sinh vừa qua và bài về cuộc Thương Khó theo thánh Mat-thêu tôi đã trình bày cách thức sách Tin Mừng này vận dụng Cựu Ước. Tin Mừng thứ tư và ba lá thư của thánh *Gioan* cũng như sách

Khải Huyền đều thuộc cùng một “trường phái” trong cách nhìn về Chúa Giê-su và cách vận dụng Cựu Ước. Trong bài này tôi không muốn làm người đọc “chia trí” về lý thuyết, nhưng đi thẳng vào thực hành. Nếu ta ví trình thuật trong sách Tin Mừng như một tấm thảm, một bức họa để giúp ta chiêm ngắm màu nhiệm Chúa Giê-su Ki-tô, ta phải kiên trì lần theo từng “sợi chỉ” từ lúc nó được đặt vào khung vải, xem nó được đan kết thế nào cho tới khi nó xuất hiện trên mặt hoàn chỉnh của tấm thảm. Tin Mừng *Gioan* rút từng sợi chỉ trong Cựu Ước để làm dây dẫn, kết với các sợi chỉ màu trong màu nhiệm Chúa Giê-su. Khi ta nắm được phần nào ý nghĩa những màu sắc, đường nét thì ta sẽ có thể chiêm ngắm chiều sâu của “chân dung” được đặt trước mắt mình. Nếu ta ví cả Sách Thánh như một bản trường ca, một bản đại hòa tấu trong đó Chúa Giê-su là hòa âm tột đỉnh, thì mỗi chủ đề, mỗi làn điệu đã lần lượt xuất hiện nhẹ nhàng, bí ẩn trong Cựu Ước, và triển khai dần dần cho tới khi tất cả trở nên rõ ràng và hòa hợp tuyệt vời trong Chúa Giê-su.

Chúng ta hãy đưa mắt nhìn kỹ xem các đầu mối của những sợi chỉ chính, hay những làn điệu chủ, khởi đầu ở chỗ nào và sẽ xuất hiện như thế nào khi tới tột đỉnh trong cuộc “tôn vinh” trên thập giá. Nhưng Tin Mừng thứ tư rất phong phú, có lẽ phải so sánh như một khối nhiều mặt, Ta chỉ có thể nhìn từng mặt và để cho tất cả thấm nhập vào lòng trí ta, rồi trong thanh lặng tất cả sẽ tỏa sáng trong lòng, trong tim ta.

I. Luồng sáng chính soi toàn thể khối tình của Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô.

Trong lời mở đầu, hai lần đề cập tới ông Gioan và lời chứng của ông “*để mọi người nhờ ông mà tin*” (1,7). Sau đó theo “dàn bài” chung của các sách Tin Mừng, sách Tin Mừng thứ tư cũng bắt đầu với ba lần kể việc ông Gioan làm chứng về Chúa Giê-su, và sau lần thứ ba thì hai người môn đệ của ông đi theo Chúa Giê-su. Danh hiệu ông dùng để giới thiệu Chúa Giê-su là lời đã đi vào phụng vụ thánh lễ: “*Đây là con chiên của Thiên Chúa, đây là Đấng xóa bỏ tội trần gian*”. Danh hiệu này là một tổng hợp nhiều yếu tố trong Cựu Ước, và sẽ là một trong những nét chính để hiểu cuộc Thương Khó với cả hai yếu tố.

Con chiên là con vật được dùng trong lễ Vượt Qua và trong nhiều cuộc tế lễ. Chúng ta thường nghĩ ngay đến con Chiên Vượt Qua (xem *Xh, 12*). Nhưng thánh

Gioan nói “*Con chiên của Thiên Chúa*”, thì ít nhất phải hiểu là con chiên do chính Thiên Chúa sắm, ban cho.

Con chiên Vượt Qua thì sách Xuất Hành qui định: “*Ngày mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. Nếu nhà ít người không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người*” (Xh 12,3-4). Chúng ta sẽ trở lại các yếu tố liên quan tới chiên Vượt Qua trong Cựu Ước và trong bài Thương Khó.

Con Chiên của Thiên Chúa thì chúng ta phải tìm trong chuyện Apraham đem con một yêu dấu là Ixaac lên núi để dâng làm lễ tế cho Thiên Chúa (xem St 22). Cần đọc kỹ lại đoạn này [tôi xin phép thay đổi bản dịch một chút để theo sát bản văn Hip-ri hầu làm rõ một vài nét mà khi dịch xuôi không diễn được]. “*Thiên Chúa thử lòng ông Apraham, Người gọi ông: Apraham! Ông thưa: Dạ, con đây! Người phán: Hãy đem đứa con của ngươi, đứa con duy nhất của ngươi mà ngươi yêu dấu, đi đến đất Mô-ri-a mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đó, trên một trong những ngọn núi mà ta sẽ bảo ngươi. Buổi sáng, ông Apraham dậy sớm, ông thắng lừa, đem theo mình hai đày tớ và Ixaac con ông, và ông bỏ củi dùng cho lễ toàn thiêu, rồi ông đứng dậy đi đến nơi Chúa đã bảo ông. Ngày thứ ba, ông Apraham ngược mắt lên và thấy nơi đó từ xa. Ông Apraham nói với các đày tớ: “Các anh ở lại đây với con lừa; còn tôi và đứa trẻ, chúng tôi đi tới đằng kia. Chúng tôi thờ phượng rồi sẽ trở lại với các anh. Ông Apraham lấy củi dùng cho lễ toàn thiêu đặt lên vai Ixaac con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay mình, rồi hai người cùng đi với nhau. Ixaac thưa với cha là ông Apraham: “Cha ơi!” Ông Apraham đáp: “Cha đây, con!” Cậu nói: “Lửa và củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?” Ông Apraham đáp: “chính Thiên Chúa sẽ tự lo liệu chiên làm lễ toàn thiêu, con ạ”. Rồi hai người cùng đi với nhau. Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Apraham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, rồi trói Ixaac con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. Rồi ông Apraham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình”.*

Nhưng đến giây phút quyết liệt này, nhìn tay ông Apraham cầm lấy dao, chúng ta phải rùng mình nhắm mắt lại... thì: “*Sứ thần của Đức Chúa từ trời gọi ông: “Apraham! Apraham!” Ông thưa: “Dạ, con đây!” Người nói: “Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc!*” Ông Apraham ngược mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây.

Ông Apraham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình.”

Nên chú ý mấy chi tiết văn chương để “cảm” được chuyện này: từ đầu chúng ta được biết đây là chuyện Thiên Chúa thử lòng ông Apraham thôi, tuy chưa biết chuyện sẽ tới đâu. Sự nhấn từng chữ về tương quan của Ixaac với Apraham như ngắt từng mảnh trái tim Apraham, cộng thêm sự nhắc đi nhắc lại tên ông Apraham và “Ixaac con ông”, “hai người đi cùng với nhau”... gây một hiệu ứng làm náo lòng người. Lời ông nói với đầy tớ “chúng tôi sẽ trở lại với các anh” và câu trả lời cho Ixaac đều có vẻ bí ẩn và khơi cho chúng ta chờ đợi một sự “đột biến”. Cả hai điều sẽ thành sự thật vì Thiên Chúa thực hiện sự đột biến. Hai cha con đi cùng với nhau, Apraham đã sẵn sàng không chỉ trong lòng mà với cả hai tay để dâng con làm lễ toàn thiêu, hẳn phải đứt ruột khi nghe con gọi mình lần cuối “*cha ơi!*” và ông nói với con lần cuối “*cha đây, con!*”; ông biết ông sắp dâng con làm của lễ mà con lại hỏi “*con chiên để làm lễ toàn thiêu đâu?*” Thiên Chúa cũng phải náo lòng nhìn cảnh ấy và thực hiện điều ông đã nói để an ủi con và khích lệ chính mình: Thiên Chúa tự lo cho có con chiên để làm lễ toàn thiêu và trả lại cho ông đứa con, đứa con duy nhất mà ông yêu dấu, và thề hứa: “*Ta lấy chính Danh Ta mà thề: bởi vì ngươi đã làm điều đó... nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông đúc... và mọi dân tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc nhờ dòng dõi ngươi*” (St 22,16-18).

Nhưng chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi đọc tiếp: “*Ông Apraham trở lại với các tôi tớ của ông. Họ đứng dậy và đi cùng với nhau tới Bơ-e Se-va*”. Chúng ta tự hỏi tại sao bản văn không nói đến đứa con nữa? Phải chăng là vì tuy Thiên Chúa không để ông giết đứa con nhưng đã nhận làm của lễ nên từ nay đứa con hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa rồi, trong lòng Apraham thì Ixaac đã ở lại trên bàn thờ.

Trong Cựu Ước Thiên Chúa tự xưng danh là “*Thiên Chúa của Apraham, Thiên Chúa của Ixaac và Thiên Chúa của Gia-cóp*” (Xh 3,6). Trong sách Tin Mừng thứ tư, tên ông Apraham được nhắc nhiều lần trong cuộc tranh luận về dòng dõi Apraham (chương 8), và cuối cùng Chúa Giê-su tuyên bố hai điều: “*Ông Apraham là cha các ông đã hơn hở vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ. Người Do Thái nói: “Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Apraham!” Đức Giê-su đáp: “Thật, tôi bảo thật các ông, trước khi có Apraham thì tôi, Tôi Hằng Hữu!”*

Đoạn văn ngắn này rất súc tích: niềm hy vọng và niềm vui của Apraham là Chúa Giê-su, mà Ixaac là cái bong. Apraham đã thấy và mừng rỡ khi được Thiên Chúa báo bà Sara sẽ sinh cho ông một đứa con trai, ông cười (*St 17,16-17*) bà cười (*18,10-15*) rồi khi con sinh ra thì: *“Chúa đã làm cho tôi cười và tất cả những ai nghe biết sẽ mỉm cười với tôi”* (*21,6*) ; cái tên Ixaac có nghĩa là “Ông Cười”. Chẳng có biển cô nào trong Cựu Ước “cười” nhiều đến thế [bảy lần]. Bản văn Tin Mừng không nêu tên Ixaac, nhưng ám chỉ cách kín đáo mà ai biết Sách Thánh cũng nhận ra ở *3,16* và ở đây. Giacop là ông tổ đời thứ ba thì cũng được gọi lên khi Chúa Giê-su nói với các môn đệ đầu tiên: *“Các anh sẽ thấy trời rộng mở và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người”* (*Ga 1,51*). Chúa Giê-su là cái thang nối đất với trời mà Giacop mơ thấy (x.*St 28,10-19*). Khi nói chuyện với người đàn bà Samari, tên ông Giacop được nêu rõ, Chúa Giê-su cũng cho thấy Chúa hơn Giacop, vì nước giếng Giacop uống rồi lại khát, còn nước Chúa cho thì uống rồi hết khát luôn (*Ga 4,13-14*). Như vậy Chúa Giê-su tự nhận cả hai danh xưng Thiên Chúa đã nói với Mô-sê trong sách *Xuất Hành* (*3, 5.14*): *“Thiên Chúa của Apraham, Ixaac và Giacop”* và *“Ta Là Đấng Hằng Hữu”*. Bản văn Tin Mừng không nêu tên Ixaac, vì Ixaac là “cái bóng” của Chúa Giê-su. Apraham thấy Ixaac là đã thấy “cái bóng” của Chúa Giê-su rồi.

Chúa Giêsu là “con chiên của Thiên Chúa” và chính thiên Chúa để cho con của mình trở thành của lễ thì không còn gì để thay: *“để cho thế gian thấy rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy”* (*14,31*). Thánh Phao-lô cũng đã kêu lên: *“Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tha, nhưng đã trao nộp vì hết thảy chúng ta... Không có gì tách được chúng ta ra khỏi Tình Yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta* (*Rm 8,32.39*).

Trước khi Chúa Giê-su bị nộp, chúng ta cũng gặp một cuộc đối thoại giữa Chúa Giê-su với Chúa Cha, tương tự như cuộc đối thoại giữa Ixaac và Apraham. Khi người Hy Lạp tìm đến gặp Chúa Giê-su thì Chúa kêu lên: *“Đã đến giờ Con Người được tôn vinh”*, nhưng liền sau đó Chúa thú nhận là mình á khẩu: *“Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha. Bây giờ có tiếng từ trời vọng xuống: “Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa... Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi”*. Đức Giê-su nói thế để ám chỉ Người phải chết cách nào” (*Ga 12,23.27-28.32*).

Trong Tin Mừng thứ tư, Chúa Giê-su loan báo cuộc khổ nạn với cách nói “*được giương cao*” “*được tôn vinh*”. Ở đây Chúa nói được tôn vinh, được giương cao, và xin Cha tôn vinh Danh Cha. Sau này Chúa cầu nguyện: “*Lạy Cha! Giờ đã đến! Xin tôn vinh Con Cha, để Con Cha tôn vinh Cha* » (Ga 17,1). Lúc này Cha đáp lại : « *Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn vinh nữa* ». Thiên Chúa không chịu thua Apraham : « *là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của người, con một của người, người cũng chẳng tiếc!*” Đến lượt Thiên Chúa, Ngài cũng yêu loài người, nên Con Một của Ngài, Ngài cũng chẳng tiếc, chính Ngài chấp nhận để Con bị đóng đinh thập giá. Nhìn cảnh Apraham dẫn con lên núi để giết làm của lễ toàn thiêu, Thiên Chúa cũng phải đứt ruột nên ngăn tay ông lại. Sách tin Mừng thứ tư kể “*Chúa Giê-su vác lấy thập giá của mình* », gọi lại hình ảnh Apraham chắt củi dùng cho của lễ toàn thiêu lên vai Ixaac mà ông sắp dâng làm lễ toàn thiêu, còn ông cầm dao và lửa trong tay mình, hai người cùng đi với nhau. Bây giờ Chúa Giê-su cũng không đi một mình, như Chúa đã nói : « *Này đến giờ, và giờ ấy đến rồi, anh em sẽ bị phân tán mỗi người một ngã và để Thầy cô độc một mình. Nhưng Thầy không cô độc đâu, vì Chúa Cha ở với Thầy* » (Ga 16,32). Vậy khi Chúa Giê-su vác lấy thập giá của mình [→ chú ý là Ga không kể việc ông Simon vác thập giá đỡ Chúa Giê-su !], chính Chúa Cha dẫn Con Một lên núi để Con chết treo thập giá, Chúa Cha cầm lửa trong tay, lửa của Tình Yêu mà « *nước lũ không dập tắt nổi, sóng cồn chẳng tài nào vùi lấp* » (Diễm ca 8,7). Hẳn Thiên Chúa cũng phải đứt ruột nhưng chẳng có ai để can và cũng chẳng ai can được, vì « *tình yêu mạnh như cái chết* » (Diễm Ca 8,6).

Cách nhìn trên đây được xác nhận qua việc *Gioan* mở đầu cuộc sống công khai bằng tiệc cưới Cana với rượu ngon hảo hạng do Chúa Giê-su cung cấp, rồi dẫn vào cuộc Thương Khó với tiệc mừng La-da-rô sống lại, trong đó Maria đổ nguyên chai dầu thơm quý giá mà người sành điệu như Giu-đa nghĩ mùi là biết ngay giá tiền và đánh giá là hoang phí ! Nhưng hình ảnh tiếp theo là nhiều người Do Thái đến để xem Chúa Giê-su và xem La-da-rô Ga 12,12-19 (phụng vụ đọc trong thánh lễ thứ hai Tuần Thánh) : một ám chỉ tới sách Diễm Ca mà người Do Thái vẫn hiểu là bài ca diễn tả tình yêu giữa Thiên Chúa với dân và đất được tuyển chọn và hiện nay vẫn đọc vào dịp lễ Vượt Qua (năm nay trùng với Tuần Thánh) :

*Mùi hương anh thơm ngát,
tên anh là dầu thơm man mác tỏa lan,
thảo nào các thiếu nữ mê say mộ mến...*

*Lúc quân vương ngự giữa nội cung,
dầu cam tùng của tôi tỏa hương thơm ngát (Dc 1,2.12).*

Khi Chúa phục sinh, chuyện Chúa hiện ra với bà Madalena lại gợi hai cảnh « mất, tìm và gặp » trong *Diễm Ca 3-6*. Trong khi *Luca* trích bài ca người tôi tớ đau khổ ngay cuối bữa Tiệc Ly : « Người bị liệt vào hàng phạm pháp » (22,37) và dùng bài ca này như cái khung để kể cuộc Thương Khó, Mat-thêu kết hợp bài ca này với các thánh vịnh để trình bày cuộc Thương Khó, *Gioan* lại dùng sách *Diễm Ca* làm « nhạc nền » để kể Cuộc Tôn Vinh trên thập giá như bài ca Tình Yêu tuyệt vời.

Để đi vào chiêm ngắm Cuộc Thương Khó, theo thánh *Gioan*, chỉ cần một điều kiện : một tình yêu nồng nàn như bình dầu thơm tuyệt hảo trong tay cô Maria, sẵn sàng trút lên chân Chúa ; hay một trái tim Ixaac đặt trên bàn thờ sẵn sàng cho lửa Tình Yêu đốt thiêu.

(Còn tiếp).

Giêrusalem, thứ hai Tuần Thánh 2014

L.M. Nguyễn Công Đoan, S.J

